

Bản án số: 48/2020/DS-ST
Ngày: 11-9-2020
V/v Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.
2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2020/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2020/QĐST-DS, ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà C, số D, đường E, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – Chuyên viên tổ khách hàng cá nhân Phòng khách hàng tại Chi nhánh Đ, là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định về việc ủy quyền số 134A/2020/QĐ.CNĐT, ngày 19/02/2020).

Bị đơn: Lê Thị Kim P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ A, ấp M, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

(Ông H có mặt; Bà P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2019 và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/12/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần B (viết tắt là Ngân hàng) và bà Lê Thị Kim P ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1126121704820. Theo nội dung hợp đồng thì Ngân hàng cho bà P vay số tiền 100.000.000 đồng để tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 26/12/2017 đến ngày 26/12/2022, thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, phương thức trả nợ và những nội dung liên quan đến thực hiện hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù được đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Nay Ngân hàng yêu cầu:

- Bà P phải trả số nợ vốn và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HD1126121704820, ngày 26/12/2017 tính đến ngày 11/9/2020 là 112.465.227 đồng, trong đó nợ vốn là 85.887.621 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.052.003 đồng, nợ lãi phạt gốc 7.620.814 đồng, nợ lãi phạt lãi 1.904.789 đồng.

- Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 12/9/2020 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1126121704820, ngày 26/12/2017 (bản sao);

- Phiếu xác nhận giao dịch chi tiền giải ngân tại PGDBĐ ngày 26/12/2017 (bản sao);

- Biên bản làm việc ngày 15/8/2018 (bản sao);

- Bảng kê tính lãi ngày 11/9/2020 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về hợp đồng tín dụng, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai bằng phương thức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà P, yêu cầu trả cho Ngân hàng số nợ vốn và lãi tính đến ngày 11/9/2020 là 112.465.227 đồng, trong đó nợ vốn là 85.887.621 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.052.003 đồng, nợ lãi phạt gốc 7.620.814 đồng, nợ lãi phạt lãi 1.904.789 đồng; yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 12/9/2020 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HD1126121704820, ngày 26/12/2017.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng có đủ chứng cứ chứng minh vào ngày 26/12/2017, bà P ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền 100.000.000 đồng. Nội dung hợp đồng thể hiện rõ thỏa thuận của hai bên về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, mục đích sử dụng tiền vay, biện pháp bảo đảm trả nợ. Quá trình vay, bà P đã trả được tiền vốn tổng cộng 14.112.379 đồng và tiền lãi 7.274.024 đồng. Ngày trả nợ cuối cùng là 08/7/2019, đến nay không tiếp tục trả nữa. Như vậy, bà P đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, bà P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án nhưng không phản đối những tình tiết, yêu cầu mà phía Ngân hàng đưa ra, không tham gia phiên họp, hòa giải và phiên tòa để trình bày ý kiến. Do đó, nay Ngân hàng yêu cầu bà P trả số nợ vốn và lãi tính đến ngày xét xử với số tiền 112.465.227 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 12/9/2020 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận là phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

[6] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí và trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1, Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

[8] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Do có căn cứ xác định là việc niêm yết công khai không đảm bảo cho bà P nhận được thông tin nên Ngân hàng yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thông báo việc thụ lý, giải quyết vụ án dân sự và kết quả giải quyết vụ án. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.500.000 đồng và lệ phí thông báo nội dung bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 92, 147, 180, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước);
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

2. Buộc bà Lê Thị Kim P trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 112.465.227 đồng (một trăm mười hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1126121704820, ngày 26/12/2017.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.624.000 đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009605, ngày 11/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

4. Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần B phải chịu số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) (đã nộp xong) và tiếp tục chịu lệ phí thông báo nội dung bản án trên phương tiện thông tin đại chúng.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Phương Thảo